

Số: 103 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 23 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tổ chức rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tổ chức rà soát, thu thập số liệu, lập hồ sơ phân định thôn, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Đảm bảo số liệu chính xác, minh bạch, có đủ minh chứng;
- Phân công trách nhiệm cụ thể, gắn trách nhiệm người đứng đầu;
- Hoàn thành đúng tiến độ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI RÀ SOÁT

- Nội dung rà soát: Các tiêu chí được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ.

- Phạm vi rà soát: Toàn bộ thôn, bản, làng, phum, sóc, xóm, ấp, khu dân cư, tổ dân phố và tương đương (sau đây gọi chung là thôn); xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là xã) trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Số liệu chính thức xác định các tiêu chí lấy tại thời điểm 31/12/2024.
- Số liệu chung của cả nước năm 2024: Tỷ lệ nghèo đa chiều (gồm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo) là 4,06%; thu nhập bình quân đầu người là 5,4 triệu đồng/người/tháng.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Phụ trách thẩm định các tiêu chí, phối hợp với Thống kê tỉnh cung cấp tài liệu liên quan đến số lượng, tỷ lệ người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn thôn, xã (khoản 1, khoản 2, Điều 4, Chương II, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

- Chủ trì hướng dẫn UBND xã, phường; tổng hợp báo cáo, hồ sơ tham mưu UBND tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phụ trách thẩm định các tiêu chí, cung cấp tài liệu liên quan:

- Thôn, xã có trên 2/3 diện tích tự nhiên trở lên nằm ở độ cao từ 200m trở lên so với mực nước biển; các thôn, xã có 2/3 diện tích tự nhiên trở lên có độ dốc từ 15% trở lên (khoản 1, Điều 5, Chương II, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của thôn, xã (khoản 1, Điều 7, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn của các xã (điểm d, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

- Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động của các xã (điểm i, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh của các xã (điểm m, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

3. Sở Xây dựng

Phụ trách thẩm định các tiêu chí, cung cấp tài liệu liên quan:

- Tỷ lệ đường thôn, liên thôn được cứng hóa của các thôn (khoản 2, Điều 7, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

- Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa của các xã (điểm đ, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

4. Sở Công Thương

Phụ trách thẩm định các tiêu chí, số liệu liên quan đến tỷ lệ hộ gia đình có hợp đồng mua bán điện của các thôn, xã (khoản 3, Điều 7 và điểm c, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Thông kê tỉnh thẩm định các tiêu chí và cung cấp tài liệu liên quan đến thu nhập bình quân đầu người của các xã (điểm a, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

6. Sở Y tế

Phụ trách thẩm định các tiêu chí, cung cấp tài liệu liên quan đến y tế xã chưa đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn đến năm 2030 (điểm e, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phụ trách thẩm định các tiêu chí, cung cấp tài liệu liên quan:

- Tỷ lệ số trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 của các xã (điểm g, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

- Tỷ lệ nhà ở nội trú, bán trú cho học sinh của xã (điểm h, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phụ trách thẩm định các tiêu chí, cung cấp tài liệu liên quan đến Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã chưa đạt chuẩn theo quy định (điểm k, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

9. Sở Khoa học và Công nghệ

Phụ trách thẩm định các tiêu chí, cung cấp tài liệu liên quan đến tỷ lệ thôn có dịch vụ truy nhập internet di động hoặc internet băng rộng cố định của các xã (điểm 1, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

10. Sở Nội vụ

Phụ trách thẩm định, cung cấp danh mục thôn, xã trên địa bàn tỉnh sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

11. Thống kê tỉnh

- Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo thẩm định các tiêu chí, cung cấp tài liệu liên quan đến số lượng, tỷ lệ người dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn thôn, xã (khoản 1, khoản 2, Điều 4, Chương II, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định các tiêu chí, cung cấp tài liệu liên quan đến thu nhập bình quân đầu người của các xã (điểm a, khoản 2, Điều 8, Chương III, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025).

12. UBND xã, phường

- Rà soát số liệu theo Mẫu số 01, 02, 04, 05 (ban hành kèm theo Nghị định Nghị định số 272/2025/NĐ-CP); cung cấp tài liệu minh chứng, chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ đề xuất xác định thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phân định thôn đặc biệt khó khăn; xã khu vực I, II, III;

- Hồ sơ cấp xã gửi cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều 10, Chương IV, Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025.

IV. QUY TRÌNH, THỜI GIAN THỰC HIỆN

- UBND xã, phường: Hoàn thành rà soát, gửi hồ sơ về UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) **trước ngày 15/12/2025**.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo chủ trì tổ chức thẩm định, tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt và gửi Bộ Dân tộc và Tôn giáo trong 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của UBND cấp xã.

- Các sở, ngành có liên quan cung cấp số liệu, tài liệu quy định tại mục III gửi về Sở Dân tộc và Tôn giáo (để tổ chức thẩm định) trong 10 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan thường trực có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra thực tế tại cơ sở.

2. Các sở, ngành, UBND xã, phường: Thực hiện theo phân công tại mục III và chịu trách nhiệm về số liệu, tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức rà soát, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản cho UBND tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. /.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Như mục III (để thực hiện);
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp